TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CAO BẰNG** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**
Số: 195/2017/QĐST-HNGĐ	*Cao Bằng, ngày 16 tháng 11 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 158/2017/TLST/HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Bà Đỗ Tuyết M– Sinh năm 1969

HKTT: Tổ 4, phường Sông Bằng, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

TT: Tổ 14, phường Sông Bằng, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Bị đơn: Ông Nguyễn Quang Ng – sinh năm 1964

HKTT: Tổ 4, phường Sông Bằng, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

TT: Tổ 14, phường Sông Bằng, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

- Căn cứ vào Khoản 3, 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

- Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình 2014;

- Nghị quyết số 326/2016/NQUBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lí và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 11 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 11 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Bà Đỗ Tuyết M – Sinh năm 1969

HKTT: Tổ 4, phường Sông Bằng, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

TT: Tổ 14, phường Sông Bằng, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Ông Nguyễn Quang Ng – sinh năm 1964

HKTT: Tổ 4, phường Sông Bằng, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

TT: Tổ 14, phường Sông Bằng, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa bà Đỗ Tuyết M và ông Nguyễn Quang Ng.

- Về con chung*:* Hai bên đương sự xác nhận trong quá trình chung sống có 02 con chung: Con thứ nhất tên là Nguyễn Quang H - sinh ngày 29/7/1990, đã trưởng thành nên không đặt ra vấn đề xem xét. Con thứ hai tên là Nguyễn Hoàng A - sinh ngày 03/6/2008. Trường hợp ly hôn, hai bên đương sự tự nguyện thỏa thuận: Bà Đỗ Tuyết M sẽ là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung là Nguyễn Hoàng A cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Ông Nguyễn Quang Ng có trách nhiệm đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con hàng tháng là 1.500.000đ *(Một triệu năm trăm nghìn đồng chẵn).* Thời gian đóng góp tính kể từ tháng 11/2017 cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về khoản nợ chung, nợ riêng: Không có và không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về án phí: Bà M và ông Ng mỗi người phải nộp 75.000 đồng *(Bảy mươi lăm nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm để sung công quỹ nhà nước. Ngoài ra ông Ng còn phải chịu 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Nhưng bà M đã tự nguyện nộp thay toàn bộ tiền án phí cho ông Ng. Tổng số tiền án phí bà M phải chịu là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)*. Nay được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai số AA/2016/0000200 ngày 11/10/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng. Bà M đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát TPCB;
- UBND phường Sông Bằng, TPCB;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Na